

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2017/QĐST-DS.

Dương Kinh, ngày 09 tháng 11 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, là nguyên đơn. Đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lan H; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch L – Ngân hàng TMCP N chi nhánh Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1960. ĐKKHKT và trú tại: Tổ 11, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1964 (vợ ông N); trú tại: Tổ 11, phường H, quận D, Hải Phòng Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Trần Văn N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 01/11/2017, ông Trần Văn N còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền 2.313.748.074đ (*Hai tỷ ba trăm mười ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bảy mươi tư đồng*).

Trong đó nợ gốc là: 2.125.511.172đ (*Hai tỷ một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm mười một nghìn một trăm bảy mươi hai đồng*) và nợ lãi, phí chậm trả lãi phát

sinh đến ngày 01/11/2017 là 188.236.902 đ (*Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm lẻ hai đồng*).

2.2 Thời hạn và phương thức thanh toán cụ thể như sau:

- Đến ngày 10/11/2017, ông N phải trả cho ngân hàng TMCP N số tiền là 490.000.000 đ (*Bốn trăm chín mươi triệu*) đồng. Trong đó, nợ gốc: 301.763.098 đ (*Ba trăm linh một triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn không trăm chín mươi tám đồng*) và tiền lãi là 188.236.902 đ (*Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm lẻ hai đồng*).

- Kể từ tháng 12 năm 2017, vào ngày 01 hàng tháng ông N phải thanh toán số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*)/tháng tính vào nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết trên sổ dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số tiền vay.

Trường hợp ông N không thực hiện trả nợ theo đúng nội dung đã cam kết nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm của ông Trần Văn N, cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số D 0336852, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 00302 KT – 06 – Q1 do Ủy ban nhân dân huyện K (nay là UBND quận D), thành phố Hải Phòng, cấp ngày 19/12/2003, mang tên ông Trần Văn N (có sơ đồ và diện tích sử dụng thực tế kèm theo). Số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm sẽ được dùng để thanh toán cho toàn bộ số nợ gốc và lãi của ông N còn nợ Ngân hàng; số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông N.

2.3. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Ông Trần Văn N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là: 39.137.500đ (*Ba mươi chín triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Ngân hàng TMCP N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.300.000 đ (*Ba mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận D, Hải Phòng theo biên lai số AA/2010/5811 ngày 26 tháng 7 năm 2017.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND quận D, Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu VT.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung